|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ: XÃ HỘI** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I**  **MÔN ĐỊA LÍ 7**  **Năm học: 2020-2021**  *(Thời gian: 45 phút)* |

**I. Mục tiêu bài dạy:**

**1. Kiến thức:**

- Qua bài kiểm tra nhằm đánh giá tương đối chính xác chất lượng của học sinh, thấy được những mặt mạnh yếu trên cơ sở đó tiếp tục cải thiện phương pháp giảng dạy, giáo dục ý thức tự giác, trung thực trong làm bài, rèn luyện kĩ năng phân tích, so sánh các hiện tượng địa lí.

**2. Kỹ năng, thái độ**: Trung thực trong học tập

**3.Thái độ:** Nghiêm túc trong giờ kiểm tra.Ý thức tự giác chủ động trong học tập

**II. MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Tên chủ đề** | **Nhận biết**  **(40%)** | | **Thông hiểu**  **(30%)** | | **Vận dụng**  **(20%)** | **Vận dụng cao**  **(10%)** | **Cộng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TL** | **TL** |
| **1.Thế í rộng lớn và đa dạng** | *4 câu*  *1 điểm* |  | *1 câu*  *0.25 điểm* |  | *1 câu*  *2 điểm* |  | *6 câu*  *3.25 điểm* |
| **2.Thiên nhiên châu Phi** |  | *1 câu*  *2 điểm* | *3 câu*  *0.75 điểm* |  |  |  | *4 câu*  *2.75 điểm* |
| **3.Dân cư, xã hội châu Phi** | *3 câu*  *0.75 điểm* |  | *4 câu*  *1điểm* |  |  |  | *7 câu*  *1.75 điểm* |
| **4.Kinh tế châu Phi** | *1 câu*  *0.25 điểm* |  | *4 câu*  *1. điểm* |  |  | *1 câu*  *1 điểm* | *6 câu*  *2.25 điểm* |
| **Tổng** | *8 câu*  *2 điểm* | *1 câu*  *2 điểm* | *12 câu*  *3 điểm* |  | *1 câu*  *2 điểm* | *1 câu*  *1 điểm* | *23 câu*  *10 điểm* |

**III. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA (đính kèm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Người ra đề**  **Đỗ Thị Hải** | **Nhóm trưởng**  **Trương Tố Uyên** | **Tổ trưởng**  **Phạm Thị Mai Hương** | **Ban giám hiệu**  **Cung Thị Lan Hương** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ: XÃ HỘI**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  Mã đề: 01 | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1**  **MÔN ĐỊA LÍ 7**  **Năm học: 2020 - 2021**  *(Thời gian: 45 phút)* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5 điểm)**

*Ghi lại chữ cái trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1.** Trên thế giới châu lục có diện tích lớn nhất là:

1. châu Á. **B.** châu Phi. **C.** châu Nam Cực **D.** châu Mĩ

**Câu 2.** Châu lục nào vẫn chưa có dân cư sinh sống thường xuyên?

1. châu Á. **B.** châu Phi. **C.** châu Nam Cực **D.** châu Mĩ

**Câu 3.** Sựphân chia các lục địa mang ý nghĩa về:

1. lịch sử. **B.** kinh tế. **C.** chính trị. **D.** tự nhiên.

**Câu 4.** Lục địa châu Phi có độ cao trung bình:

1. 650m. **B.** 750m. **C.** 850m. **D.** 950m.

**Câu 5.** Châu Phi ngăn cách với Châu Á bởi Biển Đỏ và:

1. Địa Trung Hải. **B.** biển Đen. **C.** kênh đào Xuy-ê. **D.** kênh đào Panama.

**Câu 6.** Để phân loại các quốc gia phát triển và đang phát triển thì **không dựa** vào tiêu chí:

**A.** thu nhập bình quân đầu người. **B.** chỉ số phát triển con người (HDI).

**C.** tỉ lệ tử vong của trẻ em. **D.** cơ cấu kinh tế của từng nước.

**Câu 7.** Dân cư châu Phi tập trung đông đúc ở:

**A.** rừng rậm xích đạo. **B.** duyên hải cực Bắc và cực Nam.

**C.** hoang mạc Xa-ha-ra. **D.** hoang mạc Ca-la-ha-ri.

**Câu 8.** Hoạt động công nghiệp chính ở châu Phi là:

**A.** chế biến lương thực, thực phẩm. **B.** dệt may.

**C.** khai thác khoáng sản. **D.** khai thác rừng và chế biến lâm sản.

**Câu 9.** Đâu **không phải** nguyên nhân chủ yếu kìm hãm sự phát triển kinh tế-xã hội ở châu Phi?

**A.** bùng nổ dân số. **B.** sự can thiệp của nước ngoài.

**C.** xung đột tộc người **D.** hạn hán, lũ lụt kéo dài.

**Câu 10.** Các mỏ dầu, mỏ khí đốt phân bố chủ yếu:

**A.** phía Nam và phía Bắc của châu Phi.

**B.** phía Tây và phía Bắc châu Phi.

**C.** phía Bắc của châu Phi.

**D.** phía Tây và phía Đông châu Phi.

**Câu 11.** Giá trị sản xuất công nghiệp của châu Phi chiếm:

1. 2% toàn thế giới. **B.** 3% toàn thế giới. **C.** 4% toàn thế giới. **D.** 5% toàn thế giới.

**Câu 12.** Trên Trái Đất, lục địa nào nằm hoàn toàn ở nửa cầu Nam?

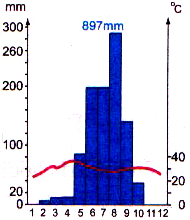
1. lục địa Á-Âu. **B.** lục địa Phi. **C.** lục địa Nam Mĩ. **D.** lục địa Ôxtraylia.

**Câu 13.** Đặc điểm nào sau đây không thuộc đặc điểm dân cư Châu Phi?

1. gia tăng nhanh. **B.** nhiều bệnh dịch. **C.** thu nhập cao. **D.** xung đột thường xuyên

**Câu 14.** Nguyên nhân các vùng rộng lớn như rừng rậm xích đạo, các hoang mạc không có người sinh sống do:

**A.** điều kiện tự nhiên khắc nghiệt. **B.** sự thống trị của các nước chủ nghĩa thực dân.

**C.** Có nhiều thiên tai thiên nhiên. **D.** chính sách phân bố dân cư của châu lục.

**Câu 15.** Các thành phố của châu Phi thường tập trung ở:

**A.** trên các cao nguyên. **B.** một số nơi ven biển.

**C.** tại các bồn địa. **D.** vùng đồng bằng.

**Câu 16.** Nhận xét nào **không đúng** về biểu đồ?

**A.** mùa mưa từ tháng 6 đến tháng 9. **B.** có 3 tháng không mưa.

**C.** mưa nhiều, mưa quanh năm. **D.** có 2 lần nhiệt độ tăng cao.

**Câu 17.** Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa trên là kiểu môi trường:

1. hoang mạc. **B.** xích đạo ẩm. **C.** nhiệt đới. **D.** Địa Trung Hải.

**Câu 18.** Đa số các nước châu Phi thuộc nhóm các nước?

1. phát triển. **B.** đang phát triển. **C.** công nghiệp. **D.** tất cả đáp án trên đều đúng.

**Câu 19.** Đặc điểm **nổi bật** của dân cư châu Phi hiện nay là:

**A.** mật độ dân số cao. **B.** phân bố dân cư không đều.

**C.** gia tăng tự nhiên cao. **D.** trình độ dân trí thấp.

**Câu 20.** Kênh Xuy-ê có vai trò rất quan trọng đối với giao thông đường biển trên thế giới, nối liền:

**A.** Địa Trung Hải với Đại Tây Dương. **B.** Địa Trung Hải với Biển Đỏ.

**C.** biển Đỏ với Ấn Độ Dương. **D.** Địa Trung Hải với Biển Đen.

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)** Trình bày đặc điểm khí hậu châu Phi? Giải thích vì sao các hoang mạc ở châu Phi lại lan ra sát biển?

**Câu 2: (2 điểm)** Phân biệt sự khác nhau giữa lục địa và châu lục? Kể tên sáu lục địa và sáu châu lục trên thế giới?

**Câu 3: (1 điểm)** Cho bảng số liệu dân số ở một số quốc gia châu Phi năm 2000 và 2009

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Dân số (triệu người)** | |
| **Năm 2000** | **Năm 2009** |
| **An - giê - ri** | 31,0 | 35,4 |
| **Ai - Cập** | 69,8 | 78,6 |
| **Ni - giê - ri – a** | 126,6 | 152,6 |
| **Xô - ma - li** | 7,5 | 9,1 |
| **Kê - ni - a** | 29,8 | 39,1 |

- Qua bảng số liệu trên, em hãy nhận xét đặc điểm dân số ở một số quốc gia ở châu Phi?

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ: XÃ HỘI**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  Mã đề: 02 | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1**  **MÔN ĐỊA LÍ 7**  **Năm học: 2020 - 2021**  *(Thời gian: 45 phút)* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5 điểm)**

*Ghi lại chữ cái trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1.** Trên thế giới châu lục có diện tích lớn nhất là:

1. châu Á. **B.** châu Phi. **C.** châu Nam Cực. **D.** châu Mĩ.

**Câu 2.** Châu lục nào vẫn chưa có dân cư sinh sống thường xuyên?

1. châu Á. **B.** châu Nam Cực. **C.** châu Phi. **D.** châu Mĩ.

**Câu 3.** Sựphân chia các lục địa mang ý nghĩa về:

1. lịch sử.. **B.** kinh tế. **C.** tự nhiên. **D.** chính trị.

**Câu 4.** Lục địa châu Phi có độ cao trung bình:

1. 650m. **B.** 950m. **C.** 850m. **D.** 750m.

**Câu 5.** Châu Phi ngăn cách với Châu Á bởi Biển Đỏ và:

**A.** Địa Trung Hải. **B.** biển Đen. **C.** kênh đào Xuy-ê. **D.** kênh đào Panama.

**Câu 6.** Để phân loại các quốc gia phát triển và đang phát triển thì **không dựa** vào tiêu chí:

**A.** thu nhập bình quân đầu người. **B.** cơ cấu kinh tế của từng nước.

**C.** tỉ lệ tử vong của trẻ em. **D.** chỉ số phát triển con người (HDI).

**Câu 7.** Dân cư châu Phi tập trung đông đúc ở:

**A.** duyên hải cực Bắc và cực Nam. **B.** rừng rậm xích đạo.

**C.** hoang mạc Xa-ha-ra. **D.** hoang mạc Ca-la-ha-ri.

**Câu 8.** Hoạt động công nghiệp chính ở châu Phi là:

**A.** chế biến lương thực, thực phẩm. **B.** khai thác khoáng sản.

**C.** dệt may. **D.** khai thác rừng và chế biến lâm sản.

**Câu 9.** Đâu **không phải** nguyên nhân chủ yếu kìm hãm sự phát triển kinh tế-xã hội ở châu Phi?

**A.** hạn hán, lũ lụt kéo dài. **B.** sự can thiệp của nước ngoài.

**C.** xung đột tộc người. **D.** bùng nổ dân số.

**Câu 10.** Các mỏ dầu, mỏ khí đốt phân bố chủ yếu:

**A.** phía Nam và phía Bắc của châu Phi.

**B.** phía Tây và phía Bắc châu Phi.

**C.** phía Tây và phía Đông châu Phi.

**D.** phía Bắc của châu Phi.

**Câu 11.** Giá trị sản xuất công nghiệp của châu Phi chiếm:

1. 2% toàn thế giới. **B.** 3% toàn thế giới. **C.** 4% toàn thế giới. **D.** 5% toàn thế giới.

**Câu 12.** Trên Trái Đất, lục địa nào nằm hoàn toàn ở nửa cầu Nam?

1. lục địa Á-Âu. **B.** lục địa Phi. **C.** lục địa Ôxtraylia. **D.** lục địa Nam Mĩ.

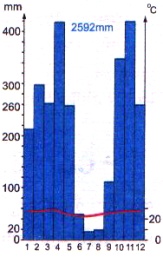
**Câu 13.** Đặc điểm nào sau đây không thuộc đặc điểm dân cư Châu Phi?

1. gia tăng nhanh. **B.** thu nhập cao. **C.** nhiều bệnh dịch. **D.** xung đột thường xuyên

**Câu 14.** Nguyên nhân các vùng rộng lớn như rừng rậm xích đạo, các hoang mạc không có người sinh sống do:

**A.** có nhiều thiên tai thiên nhiên. **B.** sự thống trị của các nước chủ nghĩa thực dân.

**C.** điều kiện tự nhiên khắc nghiệt. **D.** chính sách phân bố dân cư của châu lục.

**Câu 15.** Các thành phố của châu Phi thường tập trung ở:

**A.** trên các cao nguyên. **B.** vùng đồng bằng.

**C.** tại các bồn địa. **D.** một số nơi ven biển.

**Câu 16.** Nhận xét nào **không đúng** về biểu đồ?

**A.** nhiệt độ trung bình năm trên 25°C. **B.** biên độ nhiệt thấp

**C.** mưa nhiều, mưa quanh năm. **D.** có 2 lần nhiệt độ tăng cao.

**Câu 17.** Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa trên là kiểu môi trường:

**A.** hoang mạc. **B.** xích đạo ẩm. **C.** nhiệt đới. **D.** Địa Trung Hải.

**Câu 18.** Đa số các nước châu Phi thuộc nhóm các nước?

**A.** phát triển. **B.** đang phát triển. **C.** công nghiệp. **D.** tất cả đáp án trên đều đúng.

**Câu 19.** Đặc điểm **nổi bật** của dân cư châu Phi hiện nay là:

**A.** mật độ dân số cao. **B.** phân bố dân cư không đều.

**C.** gia tăng tự nhiên cao. **D.** trình độ dân trí thấp.

**Câu 20.** Kênh Xuy-ê có vai trò rất quan trọng đối với giao thông đường biển trên thế giới, nối liền:

**A.** Địa Trung Hải với Đại Tây Dương. **B.** Địa Trung Hải với Biển Đỏ.

**C.** biển Đỏ với Ấn Độ Dương. **D.** Địa Trung Hải với Biển Đen.

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)** Trình bày đặc điểm khí hậu châu Phi? Giải thích vì sao các hoang mạc ở châu Phi lại lan ra sát biển?

**Câu 2: (2 điểm)** Phân biệt sự khác nhau giữa lục địa và châu lục? Kể tên sáu lục địa và sáu châu lục trên thế giới?

**Câu 3: (1 điểm)** Cho bảng số liệu dân số ở một số quốc gia châu Phi năm 2000 và 2009

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Dân số (triệu người)** | |
| **Năm 2000** | **Năm 2009** |
| **An - giê - ri** | 31,0 | 35,4 |
| **Ai - Cập** | 69,8 | 78,6 |
| **Ni - giê - ri – a** | 126,6 | 152,6 |
| **Xô - ma - li** | 7,5 | 9,1 |
| **Kê - ni - a** | 29,8 | 39,1 |

- Qua bảng số liệu trên, em hãy nhận xét đặc điểm dân số ở một số quốc gia ở châu Phi?

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ: XÃ HỘI**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  Mã đề: 03 | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1**  **MÔN ĐỊA LÍ 7**  **Năm học: 2020 - 2021**  *(Thời gian: 45 phút)* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5 điểm)**

*Ghi lại chữ cái trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1.** Giá trị sản xuất công nghiệp của châu Phi chiếm:

1. 2% toàn thế giới. **B.** 3% toàn thế giới. **C.** 4% toàn thế giới. **D.** 5% toàn thế giới.

**Câu 2.** Đa số các nước châu Phi thuộc nhóm các nước?

1. phát triển. **B.** đang phát triển. **C.** công nghiệp. **D.** tất cả đáp án trên đều đúng.

**Câu 3.** Sựphân chia các lục địa mang ý nghĩa về:

1. lịch sử. **B.** kinh tế. **C.** chính trị. **D.** tự nhiên.

**Câu 4.** Dân cư châu Phi tập trung đông đúc ở:

**A.** rừng rậm xích đạo. **B.** duyên hải cực Bắc và cực Nam.

**C.** hoang mạc Xa-ha-ra. **D.** hoang mạc Ca-la-ha-ri.

**Câu 5.** Châu Phi ngăn cách với Châu Á bởi Biển Đỏ và:

1. Địa Trung Hải. **B.** biển Đen. **C.** kênh đào Xuy-ê. **D.** kênh đào Panama.

**Câu 6.** Để phân loại các quốc gia phát triển và đang phát triển thì **không dựa** vào tiêu chí:

**A.** thu nhập bình quân đầu người. **B.** chỉ số phát triển con người (HDI).

**C.** tỉ lệ tử vong của trẻ em. **D.** cơ cấu kinh tế của từng nước.

**Câu 7.** Lục địa châu Phi có độ cao trung bình:

1. 650m. **B.** 750m. **C.** 850m. **D.** 950m.

**Câu 8.** Hoạt động công nghiệp chính ở châu Phi là:

**A.** chế biến lương thực, thực phẩm. **B.** dệt may.

**C.** khai thác khoáng sản. **D.** khai thác rừng và chế biến lâm sản.

**Câu 9.** Đâu **không phải** nguyên nhân chủ yếu kìm hãm sự phát triển kinh tế-xã hội ở châu Phi?

**A.** bùng nổ dân số. **B.** sự can thiệp của nước ngoài.

**C.** xung đột tộc người. **D.** hạn hán, lũ lụt kéo dài.

**Câu 10.** Các mỏ dầu, mỏ khí đốt phân bố chủ yếu:

**A.** phía Nam và phía Bắc của châu Phi.

**B.** phía Tây và phía Bắc châu Phi.

**C.** phía Bắc của châu Phi.

**D.** phía Tây và phía Đông châu Phi.

**Câu 11.** Trên thế giới châu lục có diện tích lớn nhất là:

1. châu Á. **B.** châu Phi. **C.** châu Nam Cực **D.** châu Mĩ

**Câu 12.** Trên Trái Đất, lục địa nào nằm hoàn toàn ở nửa cầu Nam?

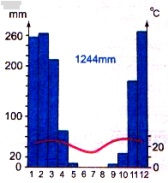
1. lục địa Á-Âu. **B.** lục địa Phi. **C.** lục địa Ôxtraylia. **D.** lục địa Nam Mĩ.

**Câu 13.** Đặc điểm nào sau đây không thuộc đặc điểm dân cư Châu Phi?

1. gia tăng nhanh. **B.** nhiều bệnh dịch. **C.** thu nhập cao. **D.** xung đột thường xuyên

**Câu 14.** Nguyên nhân các vùng rộng lớn như rừng rậm xích đạo, các hoang mạc không có người sinh sống do:

**A.** điều kiện tự nhiên khắc nghiệt. **B.** sự thống trị của các nước chủ nghĩa thực dân.

**C.** Có nhiều thiên tai thiên nhiên. **D.** chính sách phân bố dân cư của châu lục.

**Câu 15.** Các thành phố của châu Phi thường tập trung ở:

**A.** trên các cao nguyên. **B.** một số nơi ven biển.

**C.** tại các bồn địa **D.** vùng đồng bằng.

**Câu 16.** Nhận xét nào **không đúng** về biểu đồ?

**A.** mùa mưa từ tháng 3 đến tháng 11. **B.** có 3 tháng không mưa.

**C.** mưa nhiều vào mùa hạ. **D.** có 2 lần nhiệt độ tăng cao.

**Câu 17.** Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa trên là kiểu môi trường:

**A.** hoang mạc. **B.** xích đạo ẩm. **C.** nhiệt đới. **D.** Địa Trung Hải.

**Câu 18.** Châu lục nào vẫn chưa có dân cư sinh sống thường xuyên?

1. châu Á. **B.** châu Phi. **C.** châu Nam Cực **D.** châu Mĩ

**Câu 19.** Đặc điểm **nổi bật** của dân cư châu Phi hiện nay là:

**A.** mật độ dân số cao. **B.** phân bố dân cư không đều.

**C.** gia tăng tự nhiên cao. **D.** trình độ dân trí thấp.

**Câu 20.** Kênh Xuy-ê có vai trò rất quan trọng đối với giao thông đường biển trên thế giới, nối liền:

**A.** Địa Trung Hải với Đại Tây Dương. **B.** Địa Trung Hải với Biển Đỏ.

**C.** biển Đỏ với Ấn Độ Dương. **D.** Địa Trung Hải với Biển Đen.

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)** Trình bày đặc điểm khí hậu châu Phi? Giải thích vì sao các hoang mạc ở châu Phi lại lan ra sát biển?

**Câu 2: (2 điểm)** Phân biệt sự khác nhau giữa lục địa và châu lục? Kể tên sáu lục địa và sáu châu lục trên thế giới?

**Câu 3: (1 điểm)** Cho bảng số liệu dân số ở một số quốc gia châu Phi năm 2000 và 2009

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Dân số (triệu người)** | |
| **Năm 2000** | **Năm 2009** |
| **An - giê - ri** | 31,0 | 35,4 |
| **Ai - Cập** | 69,8 | 78,6 |
| **Ni - giê - ri – a** | 126,6 | 152,6 |
| **Xô - ma - li** | 7,5 | 9,1 |
| **Kê - ni - a** | 29,8 | 39,1 |

- Qua bảng số liệu trên, em hãy nhận xét đặc điểm dân số ở một số quốc gia ở châu Phi?

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ: XÃ HỘI**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  Mã đề: 04 | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1**  **MÔN ĐỊA LÍ 7**  **Năm học: 2020 - 2021**  *(Thời gian: 45 phút)* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5 điểm)**

*Ghi lại chữ cái trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1.** Lục địa châu Phi có độ cao trung bình:

1. 650m. **B.** 750m. **C.** 850m. **D.** 950m.

**Câu 2.** Đa số các nước châu Phi thuộc nhóm các nước?

1. phát triển. **B.** đang phát triển. **C.** công nghiệp. **D.** tất cả đáp án trên đều đúng.

**Câu 3.** Sựphân chia các lục địa mang ý nghĩa về:

1. lịch sử. **B.** kinh tế. **C.** chính trị. **D.** tự nhiên.

**Câu 4.** Trên thế giới châu lục có diện tích lớn nhất là:

1. châu Á. **B.** châu Phi. **C.** châu Nam Cực **D.** châu Mĩ

**Câu 5.** Châu Phi ngăn cách với Châu Á bởi Biển Đỏ và:

**A.** Địa Trung Hải. **B.** biển Đen. **C.** kênh đào Xuy-ê. **D.** kênh đào Panama.

**Câu 6.** Hoạt động công nghiệp chính ở châu Phi là:

**A.** chế biến lương thực, thực phẩm. **B.** dệt may.

**C.** khai thác khoáng sản. **D.** khai thác rừng và chế biến lâm sản.

**Câu 7.** Dân cư châu Phi tập trung đông đúc ở:

**A.** rừng rậm xích đạo. **B.** duyên hải cực Bắc và cực Nam.

**C.** hoang mạc Xa-ha-ra. **D.** hoang mạc Ca-la-ha-ri.

**Câu 8.** Để phân loại các quốc gia phát triển và đang phát triển thì **không dựa** vào tiêu chí:

**A.** thu nhập bình quân đầu người. **B.** chỉ số phát triển con người (HDI).

**C.** tỉ lệ tử vong của trẻ em. **D.** cơ cấu kinh tế của từng nước.

**Câu 9.** Đâu **không phải** nguyên nhân chủ yếu kìm hãm sự phát triển kinh tế-xã hội ở châu Phi?

**A.** bùng nổ dân số. **B.** sự can thiệp của nước ngoài

**C.** xung đột tộc người **D.** hạn hán, lũ lụt kéo dài

**Câu 10.** Các mỏ dầu, mỏ khí đốt phân bố chủ yếu:

**A.** phía Nam và phía Bắc của châu Phi.

**B.** phía Tây và phía Bắc châu Phi.

**C.** phía Bắc của châu Phi.

**D.** phía Tây và phía Đông châu Phi.

**Câu 11.** Giá trị sản xuất công nghiệp của châu Phi chiếm:

1. 2% toàn thế giới. **B.** 3% toàn thế giới. **C.** 4% toàn thế giới. **D.** 5% toàn thế giới.

**Câu 12.** Trên Trái Đất, lục địa nào nằm hoàn toàn ở nửa cầu Nam?

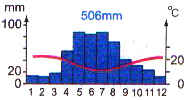
1. lục địa Á-Âu. **B.** lục địa Phi. **C.** lục địa Ôxtraylia. **D.** lục địa Nam Mĩ.

**Câu 13.** Đặc điểm nào sau đây không thuộc đặc điểm dân cư Châu Phi?

1. gia tăng nhanh. **B.** nhiều bệnh dịch. **C.** thu nhập cao. **D.** xung đột thường xuyên

**Câu 14.** Nguyên nhân các vùng rộng lớn như rừng rậm xích đạo, các hoang mạc ở châu Phi không có người sinh sống do:

**A.** điều kiện tự nhiên khắc nghiệt. **B.** sự thống trị của các nước chủ nghĩa thực dân.

**C.** Có nhiều thiên tai thiên nhiên. **D.** chính sách phân bố dân cư của châu lục.

**Câu 15.** Các thành phố của châu Phi thường tập trung ở:

**A.** trên các cao nguyên. **B.** một số nơi ven biển.

**C.** tại các bồn địa. **D.** vùng đồng bằng.

**Câu 16.** Nhận xét nào **không đúng** về biểu đồ?

**A.** mùa hè nóng, khô. **B.** mưa nhiều, mưa quanh năm

**C.** mưa đông ấm áp, mưa nhiều. **D.** mưa nhiều từ tháng 4 đến tháng 8.

**Câu 17.** Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa trên là kiểu môi trường:

1. hoang mạc. **B.** xích đạo ẩm. **C.** nhiệt đới. **D.** Địa Trung Hải.

**Câu 18.** Châu lục nào vẫn chưa có dân cư sinh sống thường xuyên?

1. châu Á. **B.** châu Phi. **C.** châu Nam Cực **D.** châu Mĩ

**Câu 19.** Kênh Xuy-ê có vai trò rất quan trọng đối với giao thông đường biển trên thế giới, nối liền:

**A.** Địa Trung Hải với Đại Tây Dương. **B.** Địa Trung Hải với Biển Đỏ.

**C.** biển Đỏ với Ấn Độ Dương. **D.** Địa Trung Hải với Biển Đen.

**Câu 20.** Đặc điểm **nổi bật** của dân cư châu Phi hiện nay là:

**A.** mật độ dân số cao. **B.** phân bố dân cư không đều.

**C.** gia tăng tự nhiên cao. **D.** trình độ dân trí thấp.

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)** Trình bày đặc điểm khí hậu châu Phi? Giải thích vì sao các hoang mạc ở châu Phi lại lan ra sát biển?

**Câu 2: (2 điểm)** Phân biệt sự khác nhau giữa lục địa và châu lục? Kể tên sáu lục địa và sáu châu lục trên thế giới?

**Câu 3: (1 điểm)** Cho bảng số liệu dân số ở một số quốc gia châu Phi năm 2000 và 2009

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Dân số (triệu người)** | |
| **Năm 2000** | **Năm 2009** |
| **An - giê - ri** | 31,0 | 35,4 |
| **Ai - Cập** | 69,8 | 78,6 |
| **Ni - giê - ri – a** | 126,6 | 152,6 |
| **Xô - ma - li** | 7,5 | 9,1 |
| **Kê - ni - a** | 29,8 | 39,1 |

- Qua bảng số liệu trên, em hãy nhận xét đặc điểm dân số ở một số quốc gia ở châu Phi?

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ: XÃ HỘI**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KÌ 1**  **MÔN ĐỊA LÍ 7**  **NĂM HỌC: 2020-2021** |

1. **Phần trắc nghiệm (5 điểm).** Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu**  **Mã** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **01** | A | C | D | B | C | D | B | C | D | C |
| **02** | A | B | C | D | C | B | A | B | A | D |
| **03** | A | B | D | B | C | D | B | C | D | C |
| **04** | B | B | D | A | C | C | B | D | D | C |
|  | | | | | | | | | | |
| **Câu**  **Mã** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **01** | A | D | C | A | B | C | C | B | C | B |
| **02** | A | C | B | C | D | D | B | B | C | B |
| **03** | A | C | C | A | B | A | C | C | C | B |
| **04** | A | C | C | A | B | B | D | C | B | C |

1. **Phần tự luận (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Thang điểm** |
| **Câu 1**  **(2 điểm)** | - Châu Phi có khí hậu nóng và khô bậc nhất thế giới. Nhiệt độ trung bình năm trên 20°C, thời tiết ổn định.  - Lượng mưa tương đối ít và giảm dần về phía hai chí tuyến, hình thành những hoang mạc lớn, lan ra sát biển. Xa-ha-ra là hoang mạc có diện tích lớn nhất thế giới.  - Phần lãnh thổ nằm trong khu vực chí tuyến chiếm diện tích lớn, đây là khu vực áp cao nên hầu như không mưa.  - Lãnh thổ rộng lớn, bờ biển ít bị chia cắt, ít chịu ảnh hưởng của biển.  - Chịu ảnh hưởng của các dòng biển lạnh: Ca-na-ri, Xô-ma-li, Ben-ghê-la… | **0.5đ**  **0.5đ**  **0.5đ**  **0.25đ**  **0.25đ** |
| **Câu 2**  **(2 điểm)** | - Tên sáu lục địa và sáu châu lục trên thế giới.  + Sáu lục địa: lục địa Á – Âu, lục địa Phi, lục địa Bắc Mĩ, lục địa Nam Mĩ, lục địa Ô-xtrây-li-a, lục địa Nam Cực.  + Sáu châu lục: châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mĩ, châu Đại Dương và châu Nam Cực.  - Sự khác nhau giữa lục địa và châu lục.  + Lục địa là khối đất liền rộng hàng triệu km2, có biển và đại dương bao quanh. Sự phân chia lục địa mang ý nghĩa về mặt tự nhiên là chính.  + Châu lục bao gồm phần lục địa và các đảo, quần đảo chung quanh. Sự phân chia này chủ yếu mang ý nghĩa lịch sử, kinh tế, chính trị. | **0.5đ**  **0.5đ**  **0.5đ**  **0.5đ** |
| **Câu 3**  **(1 điểm)** | - Xử lý số liệu dân số.  - Dân số các quốc gia trên tăng nhanh do tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao, khó thực hiện kế hoạch hóa vì gặp các trở ngại về tập tục, truyền thống, khoa học kĩ thuật kém phát triển... | **0.5đ**  **0.5đ** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ: XÃ HỘI**  **ĐỀ DỰ BỊ**  Mã đề: 00 | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1**  **MÔN ĐỊA LÍ 7**  **Năm học: 2020 - 2021**  *(Thời gian: 45 phút)* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5 điểm)**

*Ghi lại chữ cái trước câu trả lời đúng.*

**Câu 1.** Trên thế giới châu lục có diện tích lớn nhất là:

**A.** châu Á. **B.** châu Phi. **C.** châu Nam Cực. **D.** châu Mĩ.

**Câu 2.** Châu lục nào vẫn chưa có dân cư sinh sống thường xuyên?

1. châu Á. **B.** châu Nam Cực. **C.**.Châu Phi. **D.** châu Mĩ.

**Câu 3.** Sựphân chia các lục địa mang ý nghĩa về:

1. lịch sử.. **B.** kinh tế. **C.** tự nhiên. **D.** chính trị.

**Câu 4.** Lục địa châu Phi có độ cao trung bình:

**A.** 650m. **B.** 950m. **C.** 850m. **D.** 750m.

**Câu 5.** Châu Phi ngăn cách với Châu Á bởi Biển Đỏ và:

1. Địa Trung Hải. **B.** biển Đen. **C.** kênh đào Xuy-ê. **D.** kênh đào Panama.

**Câu 6.** Để phân loại các quốc gia phát triển và đang phát triển thì **không dựa** vào tiêu chí:

**A.** thu nhập bình quân đầu người. **B.** cơ cấu kinh tế của từng nước.

**C.** tỉ lệ tử vong của trẻ em. **D.** chỉ số phát triển con người (HDI).

**Câu 7.** Dân cư châu Phi tập trung đông đúc ở:

**A.** duyên hải cực Bắc và cực Nam.. **B.** rừng rậm xích đạo.

**C.** hoang mạc Xa-ha-ra. **D.** hoang mạc Ca-la-ha-ri.

**Câu 8.** Hoạt động công nghiệp chính ở châu Phi là:

**A.** chế biến lương thực, thực phẩm. **B.** khai thác khoáng sản.

**C.** dệt may. **D.** khai thác rừng và chế biến lâm sản.

**Câu 9.** Đâu **không phải** nguyên nhân chủ yếu kìm hãm sự phát triển kinh tế-xã hội ở châu Phi?

**A.** hạn hán, lũ lụt kéo dài **B.** sự can thiệp của nước ngoài

**C.** xung đột tộc người **D.** bùng nổ dân số.

**Câu 10.** Các mỏ dầu, mỏ khí đốt phân bố chủ yếu:

**A.** phía Nam và phía Bắc của châu Phi.

**B.** phía Tây và phía Bắc châu Phi.

**C.** phía Tây và phía Đông châu Phi.

**D.** phía Bắc của châu Phi.

**Câu 11.** Giá trị sản xuất công nghiệp của châu Phi chiếm:

**A.** 2% toàn thế giới. **B.** 3% toàn thế giới. **C.** 4% toàn thế giới. **D.** 5% toàn thế giới.

**Câu 12.** Trên Trái Đất, lục địa nào nằm hoàn toàn ở nửa cầu Nam?

**A.** lục địa Á-Âu. **B.** lục địa Phi. **C.** lục địa Ôxtraylia. **D.** lục địa Nam Mĩ.

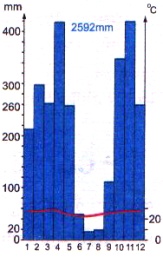
**Câu 13.** Đặc điểm nào sau đây không thuộc đặc điểm dân cư Châu Phi?

1. gia tăng nhanh. **B.** thu nhập cao. **C.** nhiều bệnh dịch. **D.** xung đột thường xuyên

**Câu 14.** Nguyên nhân các vùng rộng lớn như rừng rậm xích đạo, các hoang mạc không có người sinh sống do:

**A.** có nhiều thiên tai thiên nhiên. **B.** sự thống trị của các nước chủ nghĩa thực dân.

**C.** điều kiện tự nhiên khắc nghiệt. **D.** chính sách phân bố dân cư của châu lục.

**Câu 15.** Các thành phố của châu Phi thường tập trung ở:

**A.** trên các cao nguyên. **B.** vùng đồng bằng.

**C.** tại các bồn địa **D.** một số nơi ven biển.

**Câu 16.** Nhận xét nào **không đúng** về biểu đồ?

**A.** nhiệt độ trung bình năm trên 25°C. **B.** biên độ nhiệt thấp

**C.** mưa nhiều, mưa quanh năm. **D.** có 2 lần nhiệt độ tăng cao.

**Câu 17.** Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa trên là kiểu môi trường:

1. hoang mạc. **B.** xích đạo ẩm. **C.** nhiệt đới. **D.** Địa Trung Hải.

**Câu 18.** Đa số các nước châu Phi thuộc nhóm các nước?

1. phát triển. **B.** đang phát triển. **C.** công nghiệp. **D.** tất cả đáp án trên đều đúng.

**Câu 19.** Đặc điểm **nổi bật** của dân cư châu Phi hiện nay là:

**A.** mật độ dân số cao. **B.** phân bố dân cư không đều.

**C.** gia tăng tự nhiên cao. **D.** trình độ dân trí thấp.

**Câu 20.** Kênh Xuy-ê có vai trò rất quan trọng đối với giao thông đường biển trên thế giới, nối liền:

**A.** Địa Trung Hải với Đại Tây Dương. **B.** Địa Trung Hải với Biển Đỏ.

**C.** biển Đỏ với Ấn Độ Dương. **D.** Địa Trung Hải với Biển Đen.

**II. TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1: (2 điểm)** Trình bày thực trạng ngành công nghiệp châu Phi? Tại sao công nghiệp châu Phi còn chậm phát triển?

**Câu 2: (2 điểm)** Phân biệt sự khác nhau giữa lục địa và châu lục? Kể tên sáu lục địa và sáu châu lục trên thế giới?

**Câu 3: (1 điểm)** Cho bảng số liệu dân số ở một số quốc gia châu Phi năm 2000 và 2009

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quốc gia** | **Dân số (triệu người)** | |
| **Năm 2000** | **Năm 2009** |
| **An - giê - ri** | 31,0 | 35,4 |
| **Ai - Cập** | 69,8 | 78,6 |
| **Ni - giê - ri – a** | 126,6 | 152,6 |
| **Xô - ma - li** | 7,5 | 9,1 |
| **Kê - ni - a** | 29,8 | 39,1 |

- Qua bảng số liệu trên, em hãy nhận xét đặc điểm dân số ở một số quốc gia ở châu Phi?

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **TỔ: XÃ HỘI**  **ĐỀ DỰ BỊ** | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI KỲ I**  **MÔN ĐỊA LÍ 7**  **NĂM HỌC: 2020-2021** |

1. **Phần trắc nghiệm (5 điểm).** Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu**  **Mã** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **00** | A | B | C | D | C | B | A | B | A | D |
|  | | | | | | | | | | |
| **Câu**  **Mã** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **00** | A | C | B | C | D | D | B | B | C | B |

1. **Phần tự luận (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Thang điểm** |
| **Câu 1**  **(2 điểm)** | \* Thực trạng ngành công nghiệp châu Phi :  - Các nước châu Phi có nền công nghiệp chậm phát triển  + Gía trị sản lượng công nghiệp của châu Phi chiếm 2% toàn thế giới  + Ngoài ngành khai khoáng truyền thống, nhiều nước châu Phi chỉ phát triển ngành công nghiệp thực phẩm và lắp ráp cơ khi.  + Công nghiệp luyện kim và chế tạo máy chỉ phát triển ở một vài nước.  + Các nước có nền công nghiệp tương đối phát triển là CH Nam Phi, An-giê-ri…  \* Khó khăn : thiếu lao động chuyên môn kĩ thuật cao, thiếu vốn, cơ sở vật chất lạc hậu… | **0.5đ**  **0.25đ**  **0.25đ**  **0.25đ**  **0.25đ**  **0.5đ** |
| **Câu 2**  **(2 điểm)** | - Tên sáu lục địa và sáu châu lục trên thế giới.  + Sáu lục địa: lục địa Á – Âu, lục địa Phi, lục địa Bắc Mĩ, lục địa Nam Mĩ, lục địa Ô-xtrây-li-a, lục địa Nam Cực.  + Sáu châu lục: châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mĩ, châu Đại Dương và châu Nam Cực.  - Sự khác nhau giữa lục địa và châu lục.  + Lục địa là khối đất liền rộng hàng triệu km2 , có biển và đại dương bao quanh. Sự phân chia lục địa mang ý nghĩa về mặt tự nhiên là chính.  + Châu lục bao gồm phần lục địa và các đảo, quần đảo chung quanh. Sự phân chia này chủ yếu mang ý nghĩa lịch sử, kinh tế, chính trị. | **0.5đ**  **0.5đ**  **0.5đ**  **0.5đ** |
| **Câu 3**  **(1 điểm)** | - Xử lý số liệu dân số.  - Dân số các quốc gia trên tăng nhanh do tỉ lệ ra tăng dân số tự nhiên cao, khó thực hiện kế hoạch hóa vì gặp các trở ngại về tập tục, truyền thống, khoa học kĩ thuật kém phát triển... | **0.5đ**  **0.5đ** |